



## Hệ thống kiểm tra trùng lặp nội dung

# KẾT QUẢ KIỂM TRÙNG TÀI LIỆU

## THÔNG TIN TÀI LIỆU

Tên tác giả:	Lê Thanh Hương
Tên file:	27 Ng Th Minh 6 Kinh t Vi t Nam giai o n 2020 2022 v d b o n m 2023.pdf
Thời gian nộp:	05/02/2024 18:07:12
Thời gian trả kết quả:	05/02/2024 18:08:11
Chế độ kiểm tra:	Việt - Việt
Số trang:	1
Số câu:	108
Số câu tương đồng:	62
Mức độ cảnh báo:	CAO (cao: > 15%; trung bình: 2÷15%; thấp: < 2%)

## KẾT QUẢ KIỂM TRA TRÙNG LẶP

### Độ tương đồng:

<b>57.41%</b>	<b>0.00%</b>	<b>57.41%</b>	<b>0.00%</b>
Trên tất cả tài liệu	Trên tài liệu nội bộ của trường	Trên tài liệu nội bộ của trường khác	Từ nguồn Internet

### Nguồn trùng lặp nhiều nhất: 57.407%

Tài liệu hệ thống - 27\_Ngô Thị Minh 6\_Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2020-2022 và dự báo năm 2023.txt

### Các loại trừ:

- Các nội dung trước lời nói đầu, lời mở đầu.
- Các câu ít hơn 7 từ.

Kết quả kiểm trùng với tài liệu: Tài liệu hệ thống - 27\_Ngô Thị Minh 6\_Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2020-2022 và dự báo năm 2023.txt

Tỉ lệ sao chép: **57.407%**

Trang	Chỉ số	Tài liệu kiểm tra	Tài liệu gốc
x	1	Ngô Thị Minh Thu hút vốn FDI xanh và hàm ý đối với Việt Nam TS	Ngô Thị Minh Thu hút vốn FDI xanh và hàm ý đối với Việt Nam TS
x	2	Đinh Thị Thu Hương NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI Quy tắc quản trị doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo thông lệ quốc tế và hàm ý với Việt Nam TS	Đinh Thị Thu Hương NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI Quy tắc quản trị doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo thông lệ quốc tế và hàm ý với Việt Nam TS
x	3	Nguyễn Hữu Tân Lý thuyết thể chế: Ứng dụng trong nghiên cứu kế toán TS	Nguyễn Hữu Tân Lý thuyết thể chế: Ứng dụng trong nghiên cứu kế toán TS
x	4	Nguyễn Minh Thành Vai trò của kiểm soát nội bộ trong tăng cường hiệu quả hoạt động: Bằng chứng thực nghiệm từ các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam TS	Nguyễn Minh Thành Vai trò của kiểm soát nội bộ trong tăng cường hiệu quả hoạt động: Bằng chứng thực nghiệm từ các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam TS
x	5	Vũ Thị Phương Liên Trần Thị Khánh Linh Đặng Lê Thu Hiền Các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán quản trị chiến lược tại các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM PGS.TS	Vũ Thị Phương Liên Trần Thị Khánh Linh Đặng Lê Thu Hiền Các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán quản trị chiến lược tại các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM PGS.TS
x	6	Trần Văn Tùng Đánh giá sự hài lòng về chất lượng dịch vụ thẻ tín dụng tại Agribank: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Trà Vinh PGS.TS	Trần Văn Tùng Đánh giá sự hài lòng về chất lượng dịch vụ thẻ tín dụng tại Agribank: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Trà Vinh PGS.TS
x	7	Nguyễn Hồng Hà Tác động của thể chế đến hiệu ứng lan tỏa từ doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhà nước đến năng suất lao động của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 TS	Nguyễn Hồng Hà Tác động của thể chế đến hiệu ứng lan tỏa từ doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhà nước đến năng suất lao động của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 TS
x	8	Lê Thị Hồng Thúy TỔNG BIÊN TẬP PGS.TS.NGND NGUYỄN TRỌNG CƠ PHÓ TỔNG BIÊN TẬP PGS.TS.NGƯT TRƯỞNG THỊ THỦY CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP GS.TS.NGND NGÔ THẾ CHI ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP GS.TS.NGND VŨ VĂN HÓA GS.TS.NGƯT NGUYỄN ĐÌNH ĐỖ GS.TS.NGƯT ĐOÀN XUÂN TIÊN GS.TS.ĐINH VĂN SƠN GS	Lê Thị Hồng Thúy TỔNG BIÊN TẬP PGS.TS.NGND NGUYỄN TRỌNG CƠ PHÓ TỔNG BIÊN TẬP PGS.TS.NGƯT TRƯỞNG THỊ THỦY CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP GS.TS.NGND NGÔ THẾ CHI ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP GS.TS.NGND VŨ VĂN HÓA GS.TS.NGƯT NGUYỄN ĐÌNH ĐỖ GS.TS.NGƯT ĐOÀN XUÂN TIÊN GS.TS.ĐINH VĂN SƠN GS

x	9	NICK HAND PGS.TS.NGUỠT PHẠM NGỌC ÁNH PGS.TS.NGUỠT PHẠM VĂN ĐĂNG PGS.TS.NGUỠT PHẠM VĂN LIÊN PGS.TS.NGUỠT NGUYỄN VŨ VIỆT PGS.TS.NGND TRẦN XUÂN HẢI PGS.TS.NGUỠT HOÀNG TRẦN HẬU PGS.TS.NGUỠT NGUYỄN THỊ THƯƠNG HUYỀN PGS.TS.NGUYỄN BÁ MINH PGS.TS.LUU ĐỨC TUYÊN PGS.TS.BÙI VĂN VÂN TS.NGUYỄN VIỆT LỢI TS.NGUYỄN THỊ LAN PGS.TS.NGUYỄN MẠNH THIỀU THƯ KÝ TÒA SOẠN ThS.NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN ĐT: 0904755576 TRỊ SỰ PGS.TS.NGÔ THANH HOÀNG TÒA SOẠN SỐ 58 LÊ VĂN HIẾN QUẬN BẮC TỪ LIÊM - HÀ NỘI Điện thoại: 024.32191967 E-mail: tapchinctckt@hvtc.edu.vn Website: https://tapchinctckt@hvtc.edu.vn Tạp chí Nghiên c cứu TAØI CHÍNH KEÁ TOAÙN 5 9 13 24 19 33 37 42 46 29 TAÏP CHÍ NGHIEÂN CÖÙU TAØI CHÍNH KEÁ TOAÙNKỳ 1 tháng 4 (số 237) - 2023	NICK HAND PGS.TS.NGUỠT PHẠM NGỌC ÁNH PGS.TS.NGUỠT PHẠM VĂN ĐĂNG PGS.TS.NGUỠT PHẠM VĂN LIÊN PGS.TS.NGUỠT NGUYỄN VŨ VIỆT PGS.TS.NGND TRẦN XUÂN HẢI PGS.TS.NGUỠT HOÀNG TRẦN HẬU PGS.TS.NGUỠT NGUYỄN THỊ THƯƠNG HUYỀN PGS.TS.NGUYỄN BÁ MINH PGS.TS.LUU ĐỨC TUYÊN PGS.TS.BÙI VĂN VÂN TS.NGUYỄN VIỆT LỢI TS.NGUYỄN THỊ LAN PGS.TS.NGUYỄN MẠNH THIỀU THƯ KÝ TÒA SOẠN ThS.NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN ĐT: 0904755576 TRỊ SỰ PGS.TS.NGÔ THANH HOÀNG TÒA SOẠN SỐ 58 LÊ VĂN HIẾN QUẬN BẮC TỪ LIÊM - HÀ NỘI Điện thoại: 024.32191967 E-mail: tapchinctckt@hvtc.edu.vn Website: https://tapchinctckt@hvtc.edu.vn Tạp chí Nghiên c cứu TAØI CHÍNH KEÁ TOAÙN 5 9 13 24 19 33 37 42 46 29 TAÏP CHÍ NGHIEÂN CÖÙU TAØI CHÍNH KEÁ TOAÙNKỳ 1 tháng 4 (số 237) - 2023
x	10	7Tạp chí nghiên cứu Taøi chính keá toaùn Việt Nam, thời gian qua đã tham gia tích cực vào quá trình hội nhập quốc tế thông qua các hoạt động kết nối với ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... tham gia sâu vào các thể chế quốc tế lớn như Tổ chức Thương mại Thế giới, Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU, đặc biệt là tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	7Tạp chí nghiên cứu Taøi chính keá toaùn Việt Nam, thời gian qua đã tham gia tích cực vào quá trình hội nhập quốc tế thông qua các hoạt động kết nối với ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... tham gia sâu vào các thể chế quốc tế lớn như Tổ chức Thương mại Thế giới, Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU, đặc biệt là tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)
x	11	Từ việc tham gia liên kết khu vực và quốc tế kéo theo nhiều hình thức liên kết kinh tế mới, giúp cho việc tăng cơ hội tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu	Từ việc tham gia liên kết khu vực và quốc tế kéo theo nhiều hình thức liên kết kinh tế mới, giúp cho việc tăng cơ hội tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu
x	12	Chính điều này có tác động rất lớn đến các hoạt động phối hợp, liên kết giữa các địa phương các ngành kinh tế trong cả nước	Chính điều này có tác động rất lớn đến các hoạt động phối hợp, liên kết giữa các địa phương các ngành kinh tế trong cả nước
x	13	Các ngành, các địa phương có nhiều thuận lợi về giao lưu kinh tế và hội nhập quốc tế, là những nơi có thể mạnh khi hội nhập, khả năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, thuận lợi trong xuất, nhập khẩu hàng hóa	Các ngành, các địa phương có nhiều thuận lợi về giao lưu kinh tế và hội nhập quốc tế, là những nơi có thể mạnh khi hội nhập, khả năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, thuận lợi trong xuất, nhập khẩu hàng hóa
x	14	Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta cũng chịu sức ép cạnh tranh trực tiếp và gay gắt không chỉ từ các quốc gia phát triển mà còn cả với các quốc gia tương đồng	Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta cũng chịu sức ép cạnh tranh trực tiếp và gay gắt không chỉ từ các quốc gia phát triển mà còn cả với các quốc gia tương đồng
x	15	Hội nhập kinh tế đòi hỏi các từng địa phương và từng Bộ, ngành phải nắm được những thế mạnh, tiềm năng, sự khác biệt của từng nơi để trên cơ sở đó có sự sắp xếp và phân công lao động một cách hợp lý nhằm phát triển bền vững	Hội nhập kinh tế đòi hỏi các từng địa phương và từng Bộ, ngành phải nắm được những thế mạnh, tiềm năng, sự khác biệt của từng nơi để trên cơ sở đó có sự sắp xếp và phân công lao động một cách hợp lý nhằm phát triển bền vững

x	16	Theo số liệu từ Liên Hợp quốc, tính đến ngày 02/3/2023, tổng dân số là 99.452.620 người, chiếm 1,24% dân số thế giới và đang đứng thứ 15 thế giới trên bảng xếp hạng dân số các nước và vùng lãnh thổ, mật độ dân số 319 người/km <sup>2</sup>	Theo số liệu từ Liên Hợp quốc, tính đến ngày 02/3/2023, tổng dân số là 99.452.620 người, chiếm 1,24% dân số thế giới và đang đứng thứ 15 thế giới trên bảng xếp hạng dân số các nước và vùng lãnh thổ, mật độ dân số 319 người/km <sup>2</sup>
x	17	Diện tích mặt đất của nước ta hiện nay là 310.070 km <sup>2</sup>	Diện tích mặt đất của nước ta hiện nay là 310.070 km <sup>2</sup>
x	18	Độ tuổi trung bình của dân số Việt Nam là 33,7 tuổi	Độ tuổi trung bình của dân số Việt Nam là 33,7 tuổi
x	19	Dự kiến đến hết năm 2023 dân số Việt Nam sẽ là 100	Dự kiến đến hết năm 2023 dân số Việt Nam sẽ là 100
x	20	Tỷ lệ giới tính là 0,997 (997 nam trên 1.000 nữ)	Tỷ lệ giới tính là 0,997 (997 nam trên 1.000 nữ)
x	21	Theo Tổng cục Thống kê năm 2022 lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 51,7 triệu người, tăng 1,1 triệu người so với năm 2021; số lao động đang làm việc trong độ tuổi là 50,6 triệu người, tăng 1,5 triệu người so với 9 tháng đầu năm 2021	Theo Tổng cục Thống kê năm 2022 lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 51,7 triệu người, tăng 1,1 triệu người so với năm 2021; số lao động đang làm việc trong độ tuổi là 50,6 triệu người, tăng 1,5 triệu người so với 9 tháng đầu năm 2021
x	22	Đây là nguồn nhân lực quan trọng cho phát triển kinh tế của Việt Nam	Đây là nguồn nhân lực quan trọng cho phát triển kinh tế của Việt Nam
x	23	Hệ thống chính sách phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam luôn được Đảng và Chính phủ quan tâm trong từng giai đoạn phát triển của đất nước; mỗi KINH TẾ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2020-2022 VÀ DỰ BÁO NĂM 2023 GS.TS	Hệ thống chính sách phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam luôn được Đảng và Chính phủ quan tâm trong từng giai đoạn phát triển của đất nước; mỗi KINH TẾ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2020-2022 VÀ DỰ BÁO NĂM 2023 GS.TS
x	24	Ngô Thị Minh** Ngày nhận bài: 10/3/2023 Ngày gửi phản biện: 12/3/2023 Ngày nhận kết quả phản biện: 30/3/2023 Ngày chấp nhận đăng: 01/4/2023 Ba năm qua, mặc dù tình hình kinh tế, chính trị Thế giới có nhiều biến động; xung đột quân sự Nga - Ukraina chưa có hồi kết; dịch Covid-19 vẫn chưa được khống chế hoàn toàn	Ngô Thị Minh** Ngày nhận bài: 10/3/2023 Ngày gửi phản biện: 12/3/2023 Ngày nhận kết quả phản biện: 30/3/2023 Ngày chấp nhận đăng: 01/4/2023 Ba năm qua, mặc dù tình hình kinh tế, chính trị Thế giới có nhiều biến động; xung đột quân sự Nga - Ukraina chưa có hồi kết; dịch Covid-19 vẫn chưa được khống chế hoàn toàn
x	25	Song kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi và phát triển khả quan	Song kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi và phát triển khả quan
x	26	Trong phạm vi bài viết, tác giả phân tích tình hình phát triển kinh tế ba năm 2020-2022 và dự báo cho năm 2023	Trong phạm vi bài viết, tác giả phân tích tình hình phát triển kinh tế ba năm 2020-2022 và dự báo cho năm 2023
x	27	• Từ khóa: kinh tế Việt Nam; khu vực kinh tế chủ yếu; dự báo năm 2023	• Từ khóa: kinh tế Việt Nam; khu vực kinh tế chủ yếu; dự báo năm 2023
x	28	In the past three years, despite many changes in the world's economic and political situation; the Russian-Ukrainian military conflict has not yet ended; The Covid-19 epidemic has not been completely controlled	In the past three years, despite many changes in the world's economic and political situation; the Russian-Ukrainian military conflict has not yet ended; The Covid-19 epidemic has not been completely controlled
x	29	However, Vietnam's economy has recovered and developed positively	However, Vietnam's economy has recovered and developed positively
x	30	Within the scope of the article, the author analyzes the three-year economic development situation of 2020-2022 and forecasts for 2023	Within the scope of the article, the author analyzes the three-year economic development situation of 2020-2022 and forecasts for 2023

x	31	• Keywords: Vietnam's economy; main economic sectors; forecast in 2023	• Keywords: Vietnam's economy; main economic sectors; forecast in 2023
x	32	* Trường Đại học kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp ** Trường ĐH Công nghệ Đông Á TAØI CHÍNH VỐ MOÀKỲ 1 tháng 4 (số 237) - 2023	* Trường Đại học kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp ** Trường ĐH Công nghệ Đông Á TAØI CHÍNH VỐ MOÀKỲ 1 tháng 4 (số 237) - 2023
x	33	8 Taïp chí nghiên cứu Taøi chính keá toaùn kỳ Đại hội của Đảng đều đưa ra các chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội phù hợp và thường xuyên có sự chỉnh sửa, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đòi hỏi	8 Taïp chí nghiên cứu Taøi chính keá toaùn kỳ Đại hội của Đảng đều đưa ra các chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội phù hợp và thường xuyên có sự chỉnh sửa, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đòi hỏi
x	34	Hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng là một trong những điều kiện căn bản để Việt Nam có nhiều cơ hội, tăng thêm nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế- xã hội; hàng năm nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam ngày càng đáp ứng được yêu cầu cả về số lượng và chất lượng; nhiều chương trình hợp tác quốc tế đem lại lợi ích to lớn cho các bên liên quan	Hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng là một trong những điều kiện căn bản để Việt Nam có nhiều cơ hội, tăng thêm nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế- xã hội; hàng năm nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam ngày càng đáp ứng được yêu cầu cả về số lượng và chất lượng; nhiều chương trình hợp tác quốc tế đem lại lợi ích to lớn cho các bên liên quan
x	35	Đây là những nguồn lực quan trọng, góp phần phát triển kinh tế- xã hội Việt Nam	Đây là những nguồn lực quan trọng, góp phần phát triển kinh tế- xã hội Việt Nam
x	36	Thực trạng phát triển kinh tế Việt Nam giai đoạn 2020-2022 Tăng trưởng của các khu vực kinh tế chủ yếu • Lĩnh vực công nghiệp và xây dựng Năm 2020, trong tăng trưởng chung của nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng đạt tốc độ cao nhất với 3,98%, đóng góp 1,2 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung	Thực trạng phát triển kinh tế Việt Nam giai đoạn 2020-2022 Tăng trưởng của các khu vực kinh tế chủ yếu • Lĩnh vực công nghiệp và xây dựng Năm 2020, trong tăng trưởng chung của nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng đạt tốc độ cao nhất với 3,98%, đóng góp 1,2 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung
x	37	Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ chốt, dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế với mức tăng 5,82%, đóng góp 1,25 điểm phần trăm	Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ chốt, dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế với mức tăng 5,82%, đóng góp 1,25 điểm phần trăm
x	38	Chỉ số sản xuất công nghiệp của một số ngành như sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; sản xuất kim loại, sản xuất than cốc; sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng với tốc độ tương ứng là 27,1%, 14,4%, 11,4% và 11,3%, góp phần đưa ngành sản xuất chế biến, chế tạo tăng trưởng khá quan trọng bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh, làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu	Chỉ số sản xuất công nghiệp của một số ngành như sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; sản xuất kim loại, sản xuất than cốc; sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng với tốc độ tương ứng là 27,1%, 14,4%, 11,4% và 11,3%, góp phần đưa ngành sản xuất chế biến, chế tạo tăng trưởng khá quan trọng bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh, làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu
x	39	Tính chung năm 2021, giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp tăng 4,82% so với năm 2020, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37%, đóng góp 1,67 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.; chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,5%	Tính chung năm 2021, giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp tăng 4,82% so với năm 2020, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37%, đóng góp 1,67 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.; chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,5%
x	40	Năm 2022 kinh tế Việt Nam đã có những bước phục hồi, tăng trưởng khá thành công so với các nước trong khu vực, nhất là khu vực châu Á	Năm 2022 kinh tế Việt Nam đã có những bước phục hồi, tăng trưởng khá thành công so với các nước trong khu vực, nhất là khu vực châu Á

x	41	Tuy nhiên, cùng với cả thế giới, kinh tế Việt Nam phải đối đầu với những biến động khó lường như xung đột quân sự Nga - Ukraina dẫn đến nhiều hệ lụy ảnh hưởng tiêu cực đến các nền kinh tế trên thế giới, trong đó có Việt Nam; việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu do đại dịch Covid-19, sự tăng vọt của giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào... Song, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách phù hợp, đặc biệt là thực hiện khẩu hiệu vừa chống dịch vừa phục hồi sản xuất kinh doanh, thực hiện mục tiêu kép, kinh tế đã có bước phục hồi tích cực	Tuy nhiên, cùng với cả thế giới, kinh tế Việt Nam phải đối đầu với những biến động khó lường như xung đột quân sự Nga - Ukraina dẫn đến nhiều hệ lụy ảnh hưởng tiêu cực đến các nền kinh tế trên thế giới, trong đó có Việt Nam; việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu do đại dịch Covid-19, sự tăng vọt của giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào... Song, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách phù hợp, đặc biệt là thực hiện khẩu hiệu vừa chống dịch vừa phục hồi sản xuất kinh doanh, thực hiện mục tiêu kép, kinh tế đã có bước phục hồi tích cực
x	42	GDP tăng ở mức 8,02% so với năm 2021; quy mô đạt 9.513 triệu tỷ đồng, tương đương 409 tỷ USD, GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành năm 2022 đạt 95,6 triệu đồng/ người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021; năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2022 theo giá hiện hành đạt 188,1 triệu đồng/1 lao động, tương đương 8.083 USD, tăng 622 USD so với năm 2021	GDP tăng ở mức 8,02% so với năm 2021; quy mô đạt 9.513 triệu tỷ đồng, tương đương 409 tỷ USD, GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành năm 2022 đạt 95,6 triệu đồng/ người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021; năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2022 theo giá hiện hành đạt 188,1 triệu đồng/1 lao động, tương đương 8.083 USD, tăng 622 USD so với năm 2021
x	43	Theo giá so sánh, năng suất lao động năm 2022 tăng 4,8% do trình độ của người lao động được cải thiện	Theo giá so sánh, năng suất lao động năm 2022 tăng 4,8% do trình độ của người lao động được cải thiện
x	44	Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022 là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011-2022	Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022 là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011-2022
x	45	Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,1%, đóng góp 2,09 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,45%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,05%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 5,19%, đóng góp 0,17 điểm phần trăm; ngành xây dựng tăng 8,17%, đóng góp 0,59 điểm phần trăm; • Khu vực vực nông, lâm nghiệp và thủy sản Năm 2020, trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, sản lượng một số cây lâu năm, sản phẩm chăn nuôi chủ yếu và sản phẩm tôm tăng khá đã đưa tốc độ tăng của khu vực này đạt 2,68%, cao hơn năm 2019 (năm 2019 là 2,01%)	Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,1%, đóng góp 2,09 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,45%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,05%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 5,19%, đóng góp 0,17 điểm phần trăm; ngành xây dựng tăng 8,17%, đóng góp 0,59 điểm phần trăm; • Khu vực vực nông, lâm nghiệp và thủy sản Năm 2020, trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, sản lượng một số cây lâu năm, sản phẩm chăn nuôi chủ yếu và sản phẩm tôm tăng khá đã đưa tốc độ tăng của khu vực này đạt 2,68%, cao hơn năm 2019 (năm 2019 là 2,01%)
x	46	Mặc dù thẻ vàng EC trong khai thác thủy sản chưa được gỡ bỏ và tình hình dịch covid-19 diễn biến phức tạp nhưng kết quả tăng trưởng của khu vực này rất khả quan với sự nỗ lực đổi mới cơ cấu cây trồng, mùa vụ	Mặc dù thẻ vàng EC trong khai thác thủy sản chưa được gỡ bỏ và tình hình dịch covid-19 diễn biến phức tạp nhưng kết quả tăng trưởng của khu vực này rất khả quan với sự nỗ lực đổi mới cơ cấu cây trồng, mùa vụ
x	47	Trong đó ngành nông nghiệp tăng 2,55% (tăng hơn năm 2019 là 1,64%); ngành lâm nghiệp tăng 2,82% (giảm so với năm 2019 là 2,16%) Kỳ 1 tháng 4 (số 237) - 2023TAØI CHÍNH VỐ MOÀ	Trong đó ngành nông nghiệp tăng 2,55% (tăng hơn năm 2019 là 1,64%); ngành lâm nghiệp tăng 2,82% (giảm so với năm 2019 là 2,16%) Kỳ 1 tháng 4 (số 237) - 2023TAØI CHÍNH VỐ MOÀ

x	48	9Taịp chí nghiên cứu Taị chính kế toà và ngành thủy sản tăng 3,08% (giảm so với năm 2019 là 3,22%)	9Taịp chí nghiên cứu Taị chính kế toà và ngành thủy sản tăng 3,08% (giảm so với năm 2019 là 3,22%)
x	49	Năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế; kết quả hoạt động của ngành nông nghiệp đã thể hiện rõ vai trò “trụ đỡ” của nền kinh tế, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, là cơ sở quan trọng cho việc thực hiện an sinh xã hội trong bối cảnh đại dịch covid-19 và tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng	Năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế; kết quả hoạt động của ngành nông nghiệp đã thể hiện rõ vai trò “trụ đỡ” của nền kinh tế, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, là cơ sở quan trọng cho việc thực hiện an sinh xã hội trong bối cảnh đại dịch covid-19 và tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng
x	50	Về lâm nghiệp, diện tích trồng rừng mới đạt gần 280 nghìn ha, tăng 2,8% so với năm 2020; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 99 triệu cây, tăng 3%; sản lượng gỗ khai thác đạt 18,1 triệu m3, tăng 5,4%	Về lâm nghiệp, diện tích trồng rừng mới đạt gần 280 nghìn ha, tăng 2,8% so với năm 2020; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 99 triệu cây, tăng 3%; sản lượng gỗ khai thác đạt 18,1 triệu m3, tăng 5,4%
x	51	Về thủy sản, tổng sản lượng thủy sản đạt gần 9 triệu tấn, tăng 1% so với năm 2020; sản lượng thủy sản khai thác đạt gần 4 triệu tấn, tăng hơn 0,9% so với năm 2020	Về thủy sản, tổng sản lượng thủy sản đạt gần 9 triệu tấn, tăng 1% so với năm 2020; sản lượng thủy sản khai thác đạt gần 4 triệu tấn, tăng hơn 0,9% so với năm 2020
x	52	Năm 2022, khu vực nông, lâm thủy sản tiếp tục tăng mạnh 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế	Năm 2022, khu vực nông, lâm thủy sản tiếp tục tăng mạnh 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế
x	53	Riêng ngành nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 6,13%	Riêng ngành nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 6,13%
x	54	Đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm	Đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm
x	55	• Khu vực thương mại, dịch vụ Trong 6 tháng đầu năm 2020, khu vực dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm 1,2%so với cùng kỳ năm trước	• Khu vực thương mại, dịch vụ Trong 6 tháng đầu năm 2020, khu vực dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm 1,2%so với cùng kỳ năm trước
x	56	Tuy nhiên, sau đó đã có sự phục hồi với tốc độ tăng 6 tháng cuối năm đạt 6,2% đưa lĩnh vực thương mại trong nước cả năm tăng 2,6%	Tuy nhiên, sau đó đã có sự phục hồi với tốc độ tăng 6 tháng cuối năm đạt 6,2% đưa lĩnh vực thương mại trong nước cả năm tăng 2,6%
x	57	Tốc độ tăng trưởng kinh tế của một số ngành dịch vụ thị trường như bán buôn và bán lẻ tăng 5,53% so với năm trước, đóng góp 0,61 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,87%, đóng góp ,46%; ngành vận tải, kho bãi giảm 1,88% làm giảm 0,06 điểm phần trăm; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 14,68R làm giảm 0,62 điểm phần trăm	Tốc độ tăng trưởng kinh tế của một số ngành dịch vụ thị trường như bán buôn và bán lẻ tăng 5,53% so với năm trước, đóng góp 0,61 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,87%, đóng góp ,46%; ngành vận tải, kho bãi giảm 1,88% làm giảm 0,06 điểm phần trăm; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 14,68R làm giảm 0,62 điểm phần trăm
x	58	Xuất khẩu hàng hóa đạt ở mức cao kỷ lục (19,1 tỷ USD), cán cân thương mại duy trì xuất siêu 5 năm liên	Xuất khẩu hàng hóa đạt ở mức cao kỷ lục (19,1 tỷ USD), cán cân thương mại duy trì xuất siêu 5 năm liên

x	59	Đặc biệt là xuất khẩu hàng hóa nông sản tăng mạnh trong bối cảnh đại dịch Covid-19; kim ngạch xuất khẩu gạo lần đầu tiên đạt 3 tỷ USD (tăng 9,3% so với năm 2019); gỗ và sản phẩm gỗ đạt 12	Đặc biệt là xuất khẩu hàng hóa nông sản tăng mạnh trong bối cảnh đại dịch Covid-19; kim ngạch xuất khẩu gạo lần đầu tiên đạt 3 tỷ USD (tăng 9,3% so với năm 2019); gỗ và sản phẩm gỗ đạt 12
x	60	Tuy nhiên, xuất khẩu thủy sản lại có xu hướng chững lại, chỉ đạt 8,4 tỷ USD, giảm 1,8% so với năm 2019	Tuy nhiên, xuất khẩu thủy sản lại có xu hướng chững lại, chỉ đạt 8,4 tỷ USD, giảm 1,8% so với năm 2019
x	61	Năm 2021, khu vực này tăng 1,22%, đóng góp 22,23%	Năm 2021, khu vực này tăng 1,22%, đóng góp 22,23%
x	62	Tính chung, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 4.789 nghìn tỷ đồng, giảm 3,8% so với năm 2020, nếu loại trừ yếu tố giá 6,2% (năm 2020 giảm 3%); vận tải hành khách đạt trên 2.387 lượt, giảm 33% so với năm 2020 và luân chuyển 94,7 tỷ lượt khách	Tính chung, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 4.789 nghìn tỷ đồng, giảm 3,8% so với năm 2020, nếu loại trừ yếu tố giá 6,2% (năm 2020 giảm 3%); vận tải hành khách đạt trên 2.387 lượt, gi